

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ- ST

Ngày 26 tháng 01 năm 2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Khuyên và ông Đỗ Ngọc Thịnh

- Thư ký phiên toà: Bà Khương Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:
Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 192/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị T, sinh năm 1996; trú tại: 123, đường ĐV, phường Đ, thành phố V, tỉnh V (có mặt).

- Bị đơn: Anh Bùi Ngọc G, sinh năm 1994; Nơi ĐKTT: Tổ dân phố V, thị trấn L, huyện L, tỉnh V. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang, Bộ Công An (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 17/11/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Mai Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Bùi Ngọc G vào ngày 20/4/2015. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi cưới, chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh G. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2017 và vợ

chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Vợ chồng không dàn xếp gì để đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Ngọc G.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Bùi Ngọc D, sinh ngày 17/10/2015. Hiện nay cháu D đang ở cùng chị T. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu D, không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Ngọc G vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt), nhưng trong bản tự khai ngày 26/12/2023 anh G trình bày: Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và thời điểm sống ly thân như chị T trình bày là đúng. Đến nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Như chị T trình bày là đúng. Ly hôn anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Tuy nhiên, anh đang đi chấp hành án, nếu Tòa án giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng thì anh đề nghị phải đảm bảo quyền được thăm nom, chăm sóc con chung cho gia đình anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận cho chị T được ly hôn anh G. Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp nuôi con chung, anh G không phải đóng góp nuôi con chung cùng. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Đương sự không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Mai Thị T và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án Hôn nhân gia đình là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn trong vụ án là anh Bùi Ngọc G, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Bùi Ngọc G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Mai Thị T và anh Bùi Ngọc G là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có thời gian hòa thuận, hạnh phúc và đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên không còn quan tâm, chăm sóc nhau và không bảo ban được nhau làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị T xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn anh G, anh G xác định cũng không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn chị T.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh G đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, chị T xin ly hôn anh G là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Xét về Quyền và nghĩa vụ nuôi con chung của các bên là như nhau. Chị T và anh G đều mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, hiện nay anh G đang đi chấp hành án nên không có điều kiện trực tiếp để nuôi con nên việc giao con cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng không đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Do vậy cần giao cho chị T trực tiếp nuôi con chung là cháu Bùi Ngọc D, sinh ngày 17/10/2015 (cháu Diệp đang ở cùng chị T). Chị T không yêu cầu anh G đóng góp nuôi con chung cùng là hoàn toàn tự nguyện cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị T, anh G không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Mai Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị T được ly hôn anh Bùi Ngọc G.

2. Về con chung: Giao cho chị Mai Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Ngọc D, sinh ngày 17/10/2015. Anh Bùi Ngọc G không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị Thúy.

Sau khi ly hôn, anh G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mai Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000124 ngày 20/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND TT Lập Thạch;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

Lê Thị Nga